ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252901

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500001	PHAN THỊ MỸ	ÁI	X	15/08/2007	10,0	9,0	8,0	7,5	
2	T2500055	PHAN BẢO	ANH		22/09/2007	8,5	8,0	6,0	7,0	
3	T2500089	LÊ NGUYỄN MINH	CHÂU		23/12/2007	10,0	5,5	6,0	4,5	
4	T2500099	LÊ NGUYỄN THÀNH	CHUNG		23/12/2007	8,0	6,0	5,5	4,5	
5	T2500117	LÊ THANH	ĐẢM		18/12/2007	8,5	6,5	5,0	4,5	
6	T2500200	HUỲNH NHẬT	DUY		28/06/2007	9,5	8,5	5,0	7,5	
7	T2500254	VÕ MINH	HẢI		17/02/2007	7,5	5,0	7,0	4,0	
8	T2500339	PHẠM HOÀNG	HUY		23/12/2007	7,5	8,5	9,5	6,5	
9	T2500340	TRẦN THỊNH	HUY		04/01/2007	9,5	7,5	5,5	4,5	
10	T2500341	TRƯƠNG TRIỆU	HUY		07/03/2007	8,5	7,0	6,5	5,5	
11	T2500385	LÊ HOÀNG	KHA		08/08/2007	7,5	7,5	6,0	5,5	
12	T2500408	HỒ NHẬT	KHANG		11/02/2007	8,5	7,5	4,5	6,5	
13	T2500410	LÂM CHẤN	KHANG		14/16/2007	8,5	6,0	7,5	4,5	
14	T2500460	HOÀNG THỊ YẾN	KHOA	X	17/04/2007	9,0	8,5	8,5	7,5	
15	T2500462	CHÂU TRẦN ĐĂNG	KHOA		01/08/2007	8,5	7,5	6,5	10,0	
16	T2500472	VÕ ĐÌNH	KHÔI		17/07/2007	7,5	5,0	5,0	5,0	
17	T2500510	NGUYỄN THỊ	LAM	X	20/07/2007	9,5	7,5	5,5	6,5	
18	T2500565	NGUYỄN KHÁNH	LUÂN		04/04/2007	7,5	7,0	5,5	6,5	
19	T2500610	TRẦN NGỌC	MƠ	X	18/09/2007	10,0	7,5	4,0	6,5	
20	T2500615	HỨA TRÚC	MY	X	17/08/2007	8,5	7,5	7,0	6,5	
21	T2500637	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	X	18/03/2007	8,5	8,0	7,5	5,5	
22	T2500638	PHAN THỊ KIM	NGÂN	X	05/08/2007	9,5	8,0	7,5	5,0	
23	T2500681	HỒ HUY	NGHĨA		15/11/2007	9,5	7,0	6,5	4,5	
24	T2500714	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	X	19/03/2007	9,5	8,0	8,5	4,5	
25	T2500750	PHAN THÁI	NHẬT		05/08/2007	8,5	5,5	5,5	6,0	
26	T2500751	NGUYỄN THANH	NHẬT		15/08/2007	10,0	8,5	7,5	7,0	
27	T2500753	TRẦN NGỌC	NHI	X	13/11/2007	10,0	8,5	9,0	6,5	
28	T2500777	HÀNG HUỲNH	NHƯ	X	31/03/2007	8,5	8,0	8,5	8,0	
29	T2500907	NGUYỄN NHỰT	QUỐC		26/11/2006	9,5	8,5	4,5	4,5	
30	T2500911	NGUYỄN HOÀNG	QUÝ		29/09/2007	9,5	5,0	7,5	5,5	
31	T2501000	PHAN TẤN	THẢNH		01/01/2007	9,0	4,5	7,0	5,0	
32	T2501031	HỒ QUANG	THỊNH		10/10/2007	9,0	6,5	9,0	4,5	
33	T2501039	LÂM TIỂU	THƠ	X	01/07/2007	9,0	8,5	8,5	6,5	
34	T2501047	PHAN TẤN	THỚI		01/01/2007	9,0	7,0	9,5	4,5	
35	T2501051	SƠN THỊ ANH	THƯ	X	03/10/2007	9,5	7,5	8,0	4,5	
36	T2501084	NGUYỄN QUỐC	THƯƠNG		10/11/2007	10,0	6,5	9,5	9,0	
37	T2501121	NGUYỄN TRUNG	TÍNH		20/03/2007	9,5	7,0	8,5	4,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501366	TRẦN MỸ	XUYÊN	X	30/09/2007	9,0	8,5	7,5	7,0	
39	T2501422	VÕ THỊ KIM	YẾN	X	18/09/2007	9,5	8,5	7,0	6,0	
40	T2501432	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	X	09/07/2007	9,5	7,5	5,5	5,5	
41	T2501439	NGUYỄN PHÙNG NHƯ	Ý	X	26/11/2007	9,5	7,5	10,0	5,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252902

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500002	TRẦN NGỌC KHẢ	ÁI	X	16/01/2007	8,0	8,5	6,5	5,0	
2	T2500179	HỒ ĐÔNG	DU		18/11/2007	9,5	6,5	8,5	5,5	
3	T2500189	NGUYỄN THUỲ	DUNG	X	01/08/2007	10,0	8,5	9,5	9,5	
4	T2500194	PHẠM THỊ THUỲ	DƯƠNG	X	30/08/2007	9,0	8,0	9,5	9,5	
5	T2500258	PHẠM NGỌC	HÂN	X	15/02/2007	9,5	7,5	7,5	5,5	
6	T2500288	TRẦN NGỌC	HẠNH	X	22/12/2007	7,5	8,0	7,5	5,0	
7	T2500290	LÝ	HÀO		21/11/2007	9,5	5,5	4,5	4,0	
8	T2500332	PHẠM HUỲNH	HƯƠNG	X	21/02/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
9	T2500342	LÊ NHẬT	HUY		10/12/2007	8,5	6,0	7,0	6,0	
10	T2500374	PHẠM NHƯ	HUỲNH	X	12/05/2007	10,0	7,5	4,0	3,5	
11	T2500405	HUỲNH QUỐC	KHÂM		08/08/2007	9,5	8,5	5,5	7,0	
12	T2500409	VÕ HOÀI	KHANG		04/06/2007	10,0	7,5	4,5	5,5	
13	T2500438	THIỀU DUY	KHÁNH		22/09/2007	9,0	6,0	6,0	5,5	
14	T2500487	TRẦN ANH	KIỆT		25/08/2007	9,5	6,5	6,0	6,5	
15	T2500530	ĐÀO CÔNG NHẬT	LINH		19/11/2007	8,0	5,5	3,5	3,5	
16	T2500568	NGUYỄN CÔNG	LUẬT		17/07/2007	10,0	9,0	7,5	8,5	
17	T2500576	PHẠM THỊ CẨM	LY	X	30/03/2007	10,0	9,5	4,5	5,0	
18	T2500640	TRẦN THỊ THUÝ	NGÂN	X	05/06/2007	9,5	7,5	5,5	6,0	
19	T2500690	DƯƠNG NGUYỄN BÃO	NGỌC	X	28/03/2007	9,5	6,0	3,0	3,5	
20	T2500715	NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	X	01/05/2007	10,0	8,5	7,0	8,0	
21	T2500748	NGUYỄN THÀNH	NHÂN		01/11/2007	10,0	5,5	3,0	6,5	
22	T2500756	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	X	01/09/2007	10,0	8,0	4,5	5,5	
23	T2500776	TRẦN THỊ KIỀU	NHƯ	X	10/05/2007	9,5	8,5	9,5	7,5	
24	T2500830	VÕ VĂN	PHÁT		27/01/2007	9,0	6,0	4,5	6,5	
25	T2500831	PHẠM THANH	PHÁT		24/01/2007	9,5	7,5	7,5	6,0	
26	T2500855	PHAN MINH	PHÚ		16/06/2007	9,5	7,0	9,5	8,0	
27	T2500860	NGUYỄN KIM	PHÚC	X	27/08/2007	10,0	8,5	8,5	8,0	
28	T2500861	PHẠM GIA	PHÚC		03/08/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
29	T2500961	LÊ HUỲNH PHƯỚC	TÀI		15/06/2007	9,0	7,5	7,0	5,0	
30	T2501030	PHẠM ĐỖ GIA	THỊNH		30/10/2007	8,5	8,0	7,5	5,0	
31	T2501049	ĐẶNG ANH	THƯ	X	08/03/2007	9,5	7,0	8,5	4,0	
32	T2501053	NGUYỄN MINH	THƯ	X	29/11/2007	10,0	8,0	7,5	5,5	
33	T2501103	LÊ THỊ ÁI	TIÊN	X	24/08/2007	9,5	8,0	7,5	4,0	
34	T2501104	TRẦN THỊ KIỀU	TIÊN	X	10/02/2007	8,5	8,0	7,5	4,0	
35	T2501201	TRẦN THỊ NGỌC	TRINH	X	27/10/2006	8,0	8,0	6,0	4,5	
36	T2501218	TRẦN THANH	TRÚC	X	20/03/2007	9,5	8,5	6,5	6,0	
37	T2501224	TRẦN HUỲNH TRÍ	TRUNG		16/06/2007	10,0	8,5	9,5	6,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501244	THẠCH HOÀNG	TUẤN		24/10/2007	9,5	8,0	7,5	6,0	
39	T2501280	PHẠM CHÍ	TỶ		14/10/2007	10,0	8,5	9,5	8,0	
40	T2501311	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	VŨ		04/10/2007	9,5	8,5	9,5	8,5	
41	T2501354	NGUYỄN CHÍ	VỸ		14/07/2007	9,0	7,0	4,5	3,5	
42	T2501355	LÝ THẾ	VỸ		27/03/2007	10,0	8,5	3,5	5,0	
43	T2501371	TRẦN THỊ NHƯ	Ý	X	20/07/2006	10,0	9,0	4,0	6,0	
44	T2501434	HUỲNH TRUNG	VĨNH		17/12/2007	9,5	9,0	6,0	9,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252903

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500029	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	X	01/02/2007	10,0	8,0	4,5	6,0	
2	T2500140	TRẦN THỊ TRÚC	ĐÀO	X	05/08/2007	10,0	9,0	6,0	8,0	
3	T2500157	ĐOÀN QUỐC	ĐẠT		18/07/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
4	T2500186	NGUYỄN THANH	ĐỨC		23/10/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
5	T2500199	VÕ NGUYỄN HỒNG	ĐƯỜNG		28/06/2007	10,0	7,5	8,0	9,0	
6	T2500221	HUỲNH NHẬT	DUY		08/03/2007	9,5	7,5	6,5	4,5	
7	T2500222	PHAN LÝ NHẬT	DUY		01/02/2007	9,5	5,0	6,5	4,0	
8	T2500223	NGUYỄN THỊ HUỲNH	DUY	X	26/01/2007	10,0	6,0	6,5	5,5	
9	T2500256	CAO NGUYỄN TRƯỜNG	HẢI		11/02/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
10	T2500282	HỒ NGỌC	HÂN	X	25/10/2007	9,5	7,5	6,0	6,0	
11	T2500336	PHAN MINH	HỮU		26/05/2007	8,0	6,5	8,0	9,0	
12	T2500429	TRẦN VĨNH	KHANG		09/12/2007	7,5	8,0	7,0	6,0	
13	T2500455	NGUYỄN	KHÁNH		13/08/2007	9,5	7,5	6,5	4,0	
14	T2500477	TRẦN NGUYỄN ANH	KHÔI		30/12/2007	9,5	8,0	6,0	10,0	
15	T2500571	NGUYỄN TẤN	LỰC		16/06/2007	9,5	7,5	4,5	4,5	
16	T2500572	LƯU VĂN HOÀNG	LƯƠNG		30/01/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
17	T2500608	TRẦN KHÔI	MINH		26/02/2007	10,0	7,5	4,5	5,0	
18	T2500664	DƯƠNG LÊ THỊ THÚY	NGÂN	X	10/08/2007	10,0	8,5	3,5	6,5	
19	T2500667	ĐOÀN THỊ KIM	NGÂN	X	30/08/2007	9,0	8,0	6,0	10,0	
20	T2500679	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGHI	X	27/03/2006	8,5	7,5	5,5	5,5	
21	T2500687	PHẠM CHÍ	NGHĨA		09/10/2007	9,5	8,5	6,5	9,0	
22	T2500693	PHAN THỊ ÁNH	NGỌC	X	29/10/2007	9,5	7,0	6,5	4,0	
23	T2500713	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	X	03/12/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
24	T2500716	LÊ THỊ THẢO	NGUYÊN	X	25/08/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
25	T2500747	TRẦN ĐỨC	NHÂN		14/07/2007	9,5	7,0	7,0	6,5	
26	T2500760	PHAN HOÀNG YẾN	NHI	X	31/03/2007	10,0	7,5	6,5	5,5	
27	T2500844	CHÂU TẤN	PHÁT		01/03/2007	7,5	7,5	8,5	9,5	
28	T2500845	NGUYỄN TẤN	PHÁT		08/06/2007	7,5	6,5	7,0	9,5	
29	T2500889	NGUYỄN LÊ UYÊN	PHƯƠNG	X	12/03/2007	7,5	5,5	7,5	6,5	
30	T2500905	ĐẶNG PHƯỚC	QUI		28/12/2007	9,0	7,0	9,0	4,0	
31	T2500917	TRẦN THỊ KIM	QUÝ	X	16/11/2007	9,0	9,5	9,0	9,5	
32	T2500949	PHẠM MINH	SANG		18/04/2007	9,5	7,0	5,5	4,0	
33	T2500966	NGUYỄN TẤN	TÀI		26/05/2007	8,5	6,0	6,0	4,0	
34	T2501083	NGUYỄN KỲ	THỨC		16/03/2007	8,5	7,5	6,5	9,0	
35	T2501101	TRIỆU PHƯƠNG	THY	X	01/11/2007	8,5	7,5	4,5	4,5	
36	T2501102	NGUYỄN VĂN	TỊ		28/01/2007	8,5	7,0	3,5	7,0	
37	T2501117	VÕ HOÀNG	TIẾN		13/05/2007	8,5	7,0	8,0	7,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501148	TRẦN NGỌC	TRÂM	X	26/11/2007	7,5	8,0	4,0	4,5	
39	T2501258	ĐINH NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	X	07/05/2007	9,0	6,0	6,0	4,0	
40	T2501350	ĐỖ	VY	X	03/06/2007	9,5	8,0	3,5	7,0	
41	T2501361	ĐẶNG HỒ CHÍ	VỸ		17/05/2007	9,5	8,0	8,0	8,0	
42	T2501397	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	X	10/12/2007	9,0	6,5	5,0	7,5	
43	T2501421	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	X	20/06/2007	9,0	8,0	5,5	5,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252904

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500121	TRẦN KHÁNH	DÂN		18/04/2007	10,0	8,0	4,5	4,5	
2	T2500177	LÊ THỊ KIM	ĐỒNG	X	29/07/2007	10,0	8,0	6,5	6,0	
3	T2500245	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG		29/01/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
4	T2500283	PHẠM THỊ NGỌC	HÂN	X	17/07/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
5	T2500471	ĐÀO NHỰT	KHOA		13/12/2007	8,5	7,0	4,5	6,0	
6	T2500547	TRẦN HOÀI	LINH		18/10/2007	9,5	7,0	4,5	4,5	
7	T2500553	LÊ THÚY	LOAN	X	28/04/2007	10,0	8,0	9,5	4,5	
8	T2500563	NGÔ THỌ	LONG		15/03/2006	4,5	7,0	5,5	4,0	
9	T2500575	NGUYỄN PHƯỚC	LƯỢNG		08/07/2007	9,0	7,0	3,5	5,5	
10	T2500634	TRẦN HOÀNG	NAM		20/01/2007	9,5	7,5	4,5	4,5	
11	T2500732	LÊ THẢO	NGUYÊN	X	20/08/2007	9,0	8,5	6,5	5,0	
12	T2500783	LÊ HUỲNH	NHƯ	X	30/03/2006	9,5	7,0	3,0	3,5	
13	T2500816	TRẦN HOÀNG	NU		20/10/2007	10,0	8,5	6,5	6,5	
14	T2500827	NEANG SRÂY	PÂU	X	15/09/2007	9,0	8,5	6,5	5,0	
15	T2500856	PHAN HOÀNG	PHÚ		11/04/2007	10,0	9,0	7,5	4,5	
16	T2500878	LÊ NGUYỄN PHI	PHỤNG	X	24/09/2007	9,5	5,0	5,5	4,5	
17	T2500895	LÊ THỊ BÍCH	PHƯỢNG	X	14/12/2007	9,5	7,0	5,5	4,5	
18	T2500906	NEÁNG THIA	QUI	X	28/02/2007	9,5	7,5	4,5	5,5	
19	T2500920	NGUYỄN HUỲNH TÚ	QUYÊN	X	16/04/2007	10,0	8,0	3,5	6,0	
20	T2500956	PHẠM VIỆT	SỬ		19/03/2007	9,5	8,0	9,5	7,5	
21	T2501010	DƯƠNG THỊ HỒNG	THẢO	X	01/02/2007	9,5	7,5	4,5	4,5	
22	T2501019	NEÁNG SOC	THIA	X	06/06/2007	10,0	7,5	6,0	5,5	
23	T2501060	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	X	22/06/2007	9,5	6,0	4,5	5,0	
24	T2501139	HUỲNH THỊ HUỲNH	TRÂM	X	11/08/2007	10,0	8,5	6,0	5,0	
25	T2501166	NGUYỄN THỊ NHÃ	TRÂN	X	23/01/2007	9,5	7,0	8,0	8,0	
26	T2501174	TRẦN THỊ HOÀI	TRANG	X	25/08/2007	10,0	7,0	5,0	5,5	
27	T2501192	LÊ THIỆN	TRÍ		17/05/2006	9,5	7,0	3,5	5,0	
28	T2501194	HUỲNH MINH	TRIẾT		19/12/2007	9,5	8,0	7,5	9,5	
29	T2501203	LÂM THỊ NGỌC	TRINH	X	01/08/2007	9,5	7,0	2,0	6,0	
30	T2501260	THÁI THOẠI	TƯỜNG		06/05/2007	9,5	7,0	7,5	8,0	
31	T2501301	NGUYỄN THỊ YẾN	VI	X	03/06/2007	10,0	7,0	8,0	9,0	
32	T2501312	NGUYỄN ĐÌNH	VŨ		22/09/2007	9,5	8,0	8,5	6,0	
33	T2501319	LÂM THÚY	VY	X	01/01/2007	8,5	7,0	5,0	5,5	
34	T2501325	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	VY	X	29/03/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
35	T2501356	LÊ QUANG	VỸ		11/09/2007	9,5	8,5	8,0	8,5	
36	T2501376	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	X	05/05/2007	10,0	8,5	2,5	4,5	
37	T2501377	PHÙNG NHƯ	Ý	X	19/10/2007	10,0	9,0	8,5	4,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501424	DƯƠNG THÀNH	ZIN		23/11/2007	9,5	6,0	9,0	7,0	
39	T2501425	NGUYỄN LÊ TRIỆU	VI	X	06/04/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
40	T2501430	NGUYỄN NGỌC	VY	X	20/02/2007	10,0	8,0	9,0	5,0	
41	T2501435	NGUYỄN HỒ MINH	THƯ	X	18/06/2007	10,0	6,5	9,0	5,0	
42	T2501442	CHÂU MINH	TOẠI		11/03/2007	9,5	6,5	8,0	7,0	
43	T2501448	TRƯƠNG THỊ MỸ	QUYÊN	X	20/07/2006	10,0	6,5	8,5	5,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252905

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500009	LÊ TUẤN	AN		14/07/2007	9,5	6,5	6,0	8,0	
2	T2500032	HUỲNH HOÀNG	ANH	X	28/06/2007	7,5	6,5	7,5	8,0	
3	T2500064	NGUYỄN NHẤT	BĂNG	X	29/11/2007	10,0	8,0	9,5	9,5	
4	T2500087	LÝ THỊ HUẾ	CHÂN	X	17/01/2007	9,5	8,5	8,5	8,5	
5	T2500111	TRẦN THỊ TRANG	ĐÀI	X	12/05/2007	9,5	8,5	8,5	6,5	
6	T2500118	TRẦN CHÍ	ĐẢM		24/03/2007	9,5	6,0	8,5	8,5	
7	T2500125	HỒ HOÀNG	ĐĂNG		08/05/2007	9,0	6,0	8,5	8,0	
8	T2500169	BÙI VĂN	ĐỊNH		28/09/2007	10,0	8,0	8,5	8,0	
9	T2500205	NGUYỄN CHẤN	DUY		25/11/2007	9,5	8,5	9,5	8,0	
10	T2500229	NGUYỄN THỊ THẢO	DUYÊN	X	25/08/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
11	T2500266	ĐẶNG CẨM	HÂN	X	19/11/2007	10,0	8,5	9,5	7,0	
12	T2500267	DƯƠNG NGUYỄN KHẢI	HÂN	X	19/10/2007	8,0	8,5	7,5	9,0	
13	T2500269	NGÔ NGỌC	HÂN	X	20/12/2007	9,5	6,5	6,5	9,0	
14	T2500303	TÔ NGUYÊN	HẠO		06/04/2007	10,0	6,0	7,0	8,5	
15	T2500305	NGUYỄN PHÚC	HẬU		09/02/2007	8,5	7,0	5,5	8,5	
16	T2500414	LÊ MINH	KHANG		11/10/2007	9,5	8,5	10,0	9,0	
17	T2500479	NGUYỄN MINH	KHUÊ		04/11/2007	8,5	7,5	9,5	6,5	
18	T2500499	NGUYỄN THỊ MỘNG	KIỀU	X	14/08/2006	9,5	8,5	6,5	7,5	
19	T2500500	PHẠM THỊ MỘNG	KIỀU	X	20/12/2007	9,5	7,0	7,5	7,5	
20	T2500521	ĐẶNG THỊ CHÚC	LANH	X	14/04/2007	9,5	7,0	7,5	7,5	
21	T2500595	PHẠM THỊ XUÂN	MAI	X	11/08/2007	8,5	6,5	8,0	7,5	
22	T2500630	DƯƠNG THOẠI	MỸ	X	22/09/2007	9,5	8,5	9,5	8,5	
23	T2500699	NGUYỄN BẢO	NGỌC	X	12/06/2007	10,0	9,5	9,5	8,5	
24	T2500723	NGUYỄN NGỌC	NGUYÊN	X	03/02/2007	10,0	8,0	9,5	8,5	
25	T2500828	HUỲNH KIM	PHA	X	30/09/2007	9,5	6,5	7,5	8,5	
26	T2500829	NGUYỄN HỒNG	PHẤN	X	20/11/2007	9,5	8,5	9,5	8,5	
27	T2500833	LÊ THANH TẤN	PHÁT		29/03/2007	9,5	7,0	8,5	9,0	
28	T2500857	ĐẶNG TIẾN	PHÚ		23/12/2007	9,0	7,5	8,5	8,0	
29	T2500866	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC		21/03/2007	10,0	8,5	7,0	8,5	
30	T2500867	TRẦN LÊ HOÀNG	PHÚC		21/06/2007	10,0	7,5	6,5	8,5	
31	T2500879	TRẦN ĐƯỢC	PHƯỚC		02/03/2007	10,0	9,0	6,5	8,0	
32	T2500936	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	X	15/08/2007	10,0	8,0	10,0	8,5	
33	T2500963	ĐOÀN NGUYỄN PHƯỚC	TÀI		24/09/2007	10,0	8,5	8,5	8,5	
34	T2501032	HUỲNH QUỐC	THỊNH		26/12/2007	9,5	8,0	9,5	9,0	
35	T2501033	NGUYỄN VĂN	THỊNH		28/03/2007	9,5	8,5	10,0	9,5	
36	T2501044	NGUYỄN NGỌC	THOẠI	X	21/08/2007	9,0	9,5	9,5	9,5	
37	T2501142	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	X	03/07/2007	10,0	8,5	8,0	7,0	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501161	NGUYỄN NGỌC KHẢ	TRÂN	X	29/08/2007	8,5	7,5	7,5	7,0	
39	T2501187	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ		26/12/2007	7,5	5,5	8,5	5,0	
40	T2501282	HUỲNH	TỶ		27/09/2007	8,5	7,5	6,5	4,5	
41	T2501306	BÙI THẾ	VINH		05/06/2007	8,5	6,0	10,0	9,5	
42	T2501358	TRẦN TUẤN	VỸ		18/04/2007	7,5	6,5	7,5	5,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252906

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500017	NGUYỄN TRỌNG	ÂN		01/04/2007	9,5	9,0	6,5	9,5	
2	T2500059	PHAN HẢI	ÂU		03/10/2007	10,0	7,5	6,5	7,5	
3	T2500065	NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	X	29/12/2007	9,5	8,0	6,0	7,0	
4	T2500119	ĐẶNG HOÀNG	ĐẢM		24/02/2007	8,5	7,0	6,5	5,5	
5	T2500206	TĂNG TUYẾT	DUY	X	08/12/2006	5,5	6,0	5,5	4,0	
6	T2500249	NGUYỄN THỊ LÊ	GIANG	X	20/12/2007	7,5	7,5	5,5	5,0	
7	T2500297	NGUYỄN NHẬT	HÀO		28/02/2007	9,5	6,5	2,5	6,0	
8	T2500315	LÊ THÀNH	HIẾU		05/12/2007	9,5	6,5	5,5	6,5	
9	T2500330	TRẦN NGUYỄN	HƯNG		29/09/2007	8,5	6,5	9,5	7,5	
10	T2500352	HUỲNH CÔNG	HUY		13/12/2007	6,5	6,0	4,5	4,5	
11	T2500365	HUỲNH KIM	HUYỀN	X	09/01/2007	7,5	5,5	8,5	6,5	
12	T2500376	TRẦN THẾ	HUỲNH	X	14/01/2007	9,5	8,0	6,5	7,0	
13	T2500383	HỒ VĂN QUỐC	HY		23/03/2007	8,5	7,5	5,5	6,0	
14	T2500413	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	KHANG		29/01/2007	8,0	8,0	8,0	5,0	
15	T2500435	TỪ DUY	KHANH		11/08/2007	7,0	7,5	7,5	7,5	
16	T2500441	NGUYỄN HỒNG	KHÁNH		19/10/2007	9,5	8,0	8,5	8,5	
17	T2500458	TRẦN VŨ	KHIÊM		01/12/2006	9,5	8,5	8,0	5,0	
18	T2500467	LÊ THỊ YẾN	KHOA	X	20/07/2007	7,5	7,5	5,5	6,0	
19	T2500491	NGUYỄN TUẤN	KIỆT		28/06/2006	6,5	6,5	6,0	6,5	
20	T2500548	HUỲNH ĐINH HOÀNG	LĨNH		30/03/2007	6,5	5,0	4,0	6,0	
21	T2500672	TRƯƠNG UYỂN	NGHI	X	26/08/2007	9,5	5,5	9,5	5,5	
22	T2500673	LA PHƯƠNG	NGHI	X	30/10/2007	9,0	7,5	9,5	7,0	
23	T2500790	NGUYỄN TÂM	NHƯ	X	26/11/2007	9,5	7,0	8,5	9,0	
24	T2500809	TRẦN HOÀNG	NHỰT		07/11/2007	10,0	7,5	7,5	10,0	
25	T2500885	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG		11/07/2007	9,0	6,5	7,0	7,0	
26	T2500942	LÂM QUỐC	SANG		07/09/2007	10,0	8,0	5,5	9,0	
27	T2500960	LÊ HỮU	TÁ		26/04/2007	8,5	6,5	5,0	8,0	
28	T2500969	NGUYỄN TIẾN	TÂM		07/05/2007	7,5	3,5	8,5	6,0	
29	T2500994	ĐỖ VĂN	THÀNH		05/04/2007	10,0	6,5	7,5	10,0	
30	T2501045	NGUYỄN THỊ CẨM	THOẠI	X	07/04/2007	7,0	6,0	10,0	6,0	
31	T2501123	LÊ HỮU	TÍNH		21/08/2007	8,5	7,0	3,0	4,5	
32	T2501196	TRẦN MINH	TRIẾT		02/12/2007	9,5	7,5	9,0	8,0	
33	T2501245	PHAN VĂN	TUẤN		31/07/2007	10,0	7,5	8,5	9,0	
34	T2501254	TRẦN THIÊN	TƯỜNG		10/09/2007	7,5	6,0	8,5	7,0	
35	T2501263	TRẦN PHƯỚC	TỦY		11/07/2007	9,5	6,5	8,5	4,5	
36	T2501278	NGUYỄN CÔNG	TY		03/02/2007	10,0	8,5	7,5	7,0	
37	T2501286	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	UYÊN	X	25/04/2007	10,0	8,5	8,0	8,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501327	DUY THỊ TƯỜNG	VY	X	05/07/2007	10,0	5,5	3,5	8,0	
39	T2501369	NGUYỄN THỊ KIM	XUYẾN	X	12/02/2007	9,5	8,5	4,0	7,5	
40	T2501406	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	X	28/09/2007	8,5	7,0	3,5	7,0	
41	T2501433	TRẦN HUỲNH	VY	X	07/11/2007	8,5	8,0	4,0	6,5	
42	T2501440	QUANG NGỌC	TRÂM	X	22/05/2007	9,5	8,0	5,0	9,5	
43	T2501446	LƯU THÁI	HÒA		16/05/2007	9,0	6,5	5,5	6,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252907

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500036	TRẦN THỊ QUỲNH	ANH	X	19/07/2007	9,5	8,0	7,5	7,0	
2	T2500037	PHẠM THỊ BẢO	ANH	X	25/09/2007	9,5	8,0	7,0	9,0	
3	T2500073	ĐÀO CHÍ	BẢO		02/07/2007	9,5	8,0	3,5	7,0	
4	T2500074	LƯU GIA	BẢO		23/12/2007	9,5	5,0	3,5	7,0	
5	T2500123	HUỲNH SỸ	ĐAN		22/11/2007	8,0	8,0	5,0	10,0	
6	T2500129	NGUYỄN DUY	ĐẲNG		03/01/2007	8,5	5,0	2,5	3,0	
7	T2500146	PHẠM THÀNH	ĐẠT		12/11/2007	8,5	6,5	3,5	6,5	
8	T2500178	NGUYỄN VĂN	ĐỒNG		11/11/2007	10,0	5,5	6,5	7,5	
9	T2500208	NGÔ THỊ TƯỜNG	DUY	X	26/06/2007	9,0	5,5	6,0	6,0	
10	T2500272	DƯƠNG HIẾU	HÂN	X	19/01/2007	9,0	6,0	4,0	4,5	
11	T2500287	NGUYỄN THỊ MỘNG	HẰNG	X	06/09/2007	8,0	9,0	9,5	7,0	
12	T2500355	HUỲNH GIA	HUY		19/11/2006	9,5	7,5	6,5	6,0	
13	T2500368	TRẦN NGỌC	HUYỀN	X	23/12/2007	10,0	8,5	3,5	5,5	
14	T2500393	NGUYỄN HOÀNG	KHA		23/03/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
15	T2500474	ĐOÀN ANH	KHÔI		28/11/2007	9,5	7,0	5,5	7,5	
16	T2500482	PHẠM TRUNG	KIÊN		27/06/2007	6,5	5,5	4,5	6,0	
17	T2500483	HUỲNH TRUNG	KIÊN		12/03/2007	8,5	7,0	7,5	6,0	
18	T2500493	LÊ TUẤN	KIỆT		27/03/2007	9,5	8,0	5,5	8,5	
19	T2500538	ÂU PHẠM MỸ	LINH	X	04/11/2007	9,0	8,5	5,0	6,5	
20	T2500539	VÕ THỊ YẾN	LINH	X	14/04/2007	8,5	7,0	6,5	4,0	
21	T2500555	NGUYỄN TẤN	LỘC		23/07/2007	8,5	6,0	7,0	9,0	
22	T2500604	BÙI QUANG	MINH		11/05/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
23	T2500620	NGUYỄN TRẦN HÀ	MY	X	11/05/2007	8,0	7,5	6,5	6,0	
24	T2500631	NGUYỄN HOÀNG GIA	MỸ	X	16/08/2007	9,5	8,0	7,0	6,0	
25	T2500701	PHẠM THỊ NHƯ	NGỌC	X	26/02/2007	9,5	8,5	8,5	7,0	
26	T2500718	LƯU THỊ THẢO	NGUYÊN	X	12/02/2007	9,5	8,5	9,0	8,0	
27	T2500720	TRẦN PHƯỚC	NGUYÊN		17/10/2007	10,0	8,5	7,0	7,0	
28	T2500735	NGUYỄN CHÍ	NGUYỆN		03/01/2007	8,5	6,5	3,5	4,5	
29	T2500764	LA THỊ CẨM	NHI	X	26/04/2007	9,0	8,0	7,5	6,5	
30	T2500765	VÕ NGỌC	NHI	X	21/01/2007	9,5	7,5	5,5	6,0	
31	T2500893	PHÙNG TÂM LOAN	PHƯỢNG	X	07/07/2007	9,0	8,5	7,5	8,0	
32	T2500988	ĐẶNG PHẠM HOÀNG	THANH		11/02/2007	10,0	6,5	6,5	8,0	
33	T2500995	PHẠM TIẾN	THÀNH		19/11/2007	9,0	6,5	5,0	6,0	
34	T2501008	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	X	10/10/2007	10,0	8,5	6,5	9,5	
35	T2501021	NGUYỄN NHẬT	THIÊN		20/12/2007	9,5	8,0	4,5	9,0	
36	T2501100	VÕ NGUYỄN ANH	THY	X	15/07/2007	9,5	7,0	6,5	8,0	
37	T2501126	GIANG THANH	TÍNH		17/08/2007	9,5	6,0	6,0	6,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501133	NGUYỄN NGỌC TỐ	TỐ	X	13/10/2007	9,5	9,0	7,5	9,0	
39	T2501176	HUỲNH KIỀU	TRANG	X	02/08/2007	10,0	6,5	6,0	8,5	
40	T2501204	HUỲNH THỊ TÚ	TRINH	X	11/03/2007	9,0	9,0	7,5	8,0	
41	T2501330	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	X	08/03/2007	10,0	7,5	7,0	7,5	
42	T2501363	HUỲNH ÁI	XUÂN	X	27/06/2007	10,0	7,0	7,0	8,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252908

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500011	NGUYỄN PHƯƠNG BÌNH	AN	X	13/01/2007	10,0	9,0	4,0	8,0	
2	T2500018	NGUYỄN HOÀNG	ÂN		07/11/2007	9,5	6,5	3,5	5,5	
3	T2500039	HUỲNH TÚ	ANH	X	15/05/2007	9,0	8,0	6,5	8,5	
4	T2500061	NGUYỄN NAM	BẮC		13/05/2007	10,0	6,5	4,5	9,0	
5	T2500076	TRẦN GIA	BẢO		20/03/2007	9,5	7,0	4,0	6,0	
6	T2500082	NEÁNG KIM	BÔI	X	16/04/2007	10,0	6,5	4,5	4,5	
7	T2500107	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG		04/01/2007	8,5	6,0	4,5	6,5	
8	T2500131	TRẦN THANH	DANH		28/08/2007	7,5	8,0	9,5	5,5	
9	T2500148	NGUYỄN MINH	ĐẠT		30/11/2007	9,5	7,5	3,5	7,0	
10	T2500275	PHAN NGỌC	HÂN	X	06/07/2007	7,5	7,5	3,5	6,0	
11	T2500298	PHẠM NHẬT	HÀO		19/02/2007	10,0	8,0	3,5	4,5	
12	T2500311	ĐẶNG THANH	HIỆP		13/11/2007	10,0	8,5	8,5	10,0	
13	T2500357	TRƯƠNG LÊ	HUY		25/06/2007	10,0	7,0	7,5	8,5	
14	T2500369	NGUYỄN THỊ NHƯ	HUYỀN	X	13/03/2007	10,0	7,0	4,5	6,5	
15	T2500400	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KHẢ		10/02/2007	8,5	8,0	5,0	5,5	
16	T2500418	MAI MINH	KHANG		05/05/2007	6,0	7,0	3,5	6,5	
17	T2500419	TRẦN TUẤN	KHANG		31/03/2007	9,5	6,0	5,5	4,5	
18	T2500469	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA		10/01/2007	9,5	6,0	6,0	4,5	
19	T2500475	TRẦN ĐĂNG	KHÔI		17/05/2007	10,0	6,5	6,5	6,0	
20	T2500540	LÊ THỊ YẾN	LINH	X	12/05/2007	9,5	8,5	5,5	8,0	
21	T2500590	RO HY	MAH	X	03/09/2007	8,0	8,5	6,0	5,5	
22	T2500614	NEÁNG SÓC	MƯƠN	X	23/12/2007	9,0	8,0	8,5	6,0	
23	T2500621	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	X	11/04/2007	8,5	8,0	6,5	8,0	
24	T2500632	CHAU RÓTH	NA		01/12/2007	10,0	8,0	4,5	4,5	
25	T2500649	LÊ KIM	NGÂN	X	20/09/2006	9,5	6,5	5,5	4,5	
26	T2500721	NGUYỄN AN	NGUYÊN	X	01/11/2007	9,5	7,0	6,0	4,5	
27	T2500722	TRƯƠNG CÔNG	NGUYÊN		30/04/2007	8,5	6,5	7,5	9,0	
28	T2500794	HUỲNH	NHƯ	X	19/01/2007	9,0	8,5	7,5	6,5	
29	T2500810	LÊ TRẦN MINH	NHỰT		31/10/2007	9,5	7,5	6,0	7,5	
30	T2500815	CHAU THA	NITH		27/03/2007	9,5	7,5	5,5	7,5	
31	T2500858	KHÚC TRIỆU	PHÚ		27/12/2006	9,5	7,5	3,5	6,0	
32	T2500930	CAO HỒNG	QUYẾN	X	18/09/2007	9,5	8,5	4,5	7,5	
33	T2500933	NGUYỄN ĐOÀN THỦY	QUYỀN	X	27/07/2007	9,5	6,5	5,0	6,0	
34	T2500940	KIM RI	SA		03/05/2007	9,0	6,0	3,0	6,0	
35	T2500944	LÊ HỒNG THANH	SANG		16/12/2007	10,0	6,0	4,5	6,0	
36	T2501080	VÕ NGUYỄN ANH	THƯ	X	26/02/2007	8,5	6,0	3,5	4,5	
37	T2501087	TRẦN NHỰT	THƯƠNG		01/06/2007	10,0	6,5	6,0	5,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501144	VÕ NGỌC	TRÂM	X	05/09/2007	8,5	7,0	6,5	5,5	
39	T2501190	PHẠM MINH	TRÍ		17/02/2007	9,5	5,0	6,5	7,5	
40	T2501199	LÂM A	TRIỄU	X	14/06/2007	10,0	7,5	8,0	9,5	
41	T2501299	NGUYỄN THÚY	VI	X	20/01/2007	8,5	8,5	4,0	4,5	
42	T2501332	NGUYỄN HUỲNH KIỀU	VY	X	28/05/2007	10,0	7,5	4,5	5,5	
43	T2501398	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	Ý	X	19/12/2007	9,5	6,5	4,5	6,0	
44	T2501438	NEÁNG SÓC	PHINH	X	29/10/2006	9,5	6,5	2,5	4,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252909

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500013	NGUYỄN NGỌC	AN		27/09/2007	10,0	6,5	4,5	7,5	
2	T2500031	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	X	16/12/2007	10,0	8,0	7,5	10,0	
3	T2500048	TRẦN KỲ	ANH	X	03/03/2007	9,5	6,5	5,0	8,0	
4	T2500049	VÕ THỊ NGỌC	ANH	X	03/01/2007	9,5	7,0	5,0	8,5	
5	T2500114	KIỀU QUỐC	ĐẠI		23/03/2007	9,5	6,0	5,0	5,5	
6	T2500154	LƯU PHƯỚC	ĐẠT		25/02/2007	9,0	6,5	4,5	5,5	
7	T2500182	LÊ VĂN	ĐỨC		19/08/2007	10,0	6,5	8,5	9,0	
8	T2500183	LÝ HỒNG	ĐỨC		30/05/2007	8,5	7,0	7,0	7,5	
9	T2500191	NGUYỄN VĂN	DŨNG		27/09/2007	9,5	6,0	5,5	6,0	
10	T2500212	VÕ LÝ	DUY		08/07/2007	9,5	5,5	5,0	6,0	
11	T2500301	TRẦN CHÍ	HÀO		25/11/2007	10,0	7,0	4,5	4,5	
12	T2500302	NGUYỄN THỊ	HẢO	X	08/05/2007	9,5	5,5	5,5	4,5	
13	T2500331	TRẦN PHƯỚC	HƯNG		29/11/2007	10,0	6,5	7,0	10,0	
14	T2500396	NGUYỄN	KHA		28/11/2007	10,0	7,0	3,5	7,0	
15	T2500447	NGUYỄN GIA	KHÁNH		03/05/2007	10,0	6,5	6,5	9,0	
16	T2500476	NGUYỄN TRUNG	KHÔI		13/10/2007	10,0	6,5	5,5	7,5	
17	T2500480	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	X	15/06/2007	9,5	5,5	3,5	4,5	
18	T2500517	ĐINH THỊ TỐ	LAN	X	10/11/2007	9,5	7,0	4,5	4,5	
19	T2500551	ĐOÀN THỊ HỒNG	LOAN	X	06/10/2007	9,0	8,0	6,5	8,5	
20	T2500567	NGUYỄN THÀNH	LUÂN		05/04/2007	9,5	7,0	4,5	7,0	
21	T2500654	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	X	16/10/2007	10,0	7,5	6,0	10,0	
22	T2500656	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	X	05/12/2007	10,0	7,0	6,5	4,5	
23	T2500659	NGUYỄN KIM	NGÂN	X	26/09/2007	9,5	7,5	5,5	10,0	
24	T2500660	PHAN THỊ THANH	NGÂN	X	20/06/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
25	T2500674	LÊ TƯỜNG	NGHI	X	12/04/2007	10,0	7,5	5,5	6,5	
26	T2500724	NGUYỄN TÙNG	NGUYÊN		08/03/2007	10,0	9,0	7,0	6,5	
27	T2500739	LÂM THỊ YẾN	NHÀN	X	26/08/2007	9,5	7,0	5,0	6,0	
28	T2500771	LÊ THỊ TUYẾT	NHI	X	24/11/2007	9,5	6,5	7,5	6,5	
29	T2500795	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	X	10/08/2007	8,5	7,0	4,0	4,0	
30	T2501012	ĐỖ THANH	THẢO	X	12/10/2007	9,5	7,5	5,5	7,0	
31	T2501028	CHÂU HỮU	THIỆN		06/06/2007	9,5	7,5	3,5	7,0	
32	T2501075	NGUYỄN THỊ KIM	THƯ	X	22/03/2006	10,0	8,0	2,5	7,0	
33	T2501111	PHAN THỊ THỦY	TIÊN	X	08/11/2007	10,0	8,0	7,5	6,5	
34	T2501146	VÕ HỒNG	TRÂM	X	20/06/2004	9,5	7,5	7,0	4,0	
35	T2501197	ĐỖ MINH	TRIẾT		03/08/2007	9,5	6,5	6,5	9,0	
36	T2501221	HUỲNH THANH	TRÚC	X	10/04/2007	10,0	8,0	9,0	10,0	
37	T2501233	LÊ MINH NHỰT	TRƯỜNG		10/02/2007	9,5	8,0	5,5	10,0	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501239	VŨ KIM	TÚ	X	04/10/2007	9,5	8,0	4,0	6,5	
39	T2501264	PHẠM THỊ KIM	TUYÊN	X	16/02/2007	10,0	8,5	4,5	7,0	
40	T2501304	NGUYỄN QUỐC	VIỆT		20/12/2006	9,5	7,0	6,5	6,5	
41	T2501328	LÊ HOÀNG THÚY	VY	X	08/10/2007	9,5	7,0	6,0	5,5	
42	T2501338	TRẦN THỊ YẾN	VY	X	21/05/2007	9,5	7,5	6,5	5,5	
43	T2501347	LƯ TƯỜNG	VY	X	01/01/2007	4,0	8,5	5,5	2,0	
44	T2501441	NGUYỄN KỲ	ANH	X	19/12/2007	9,5	8,0	6,5	4,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252910

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500045	PHAN HIẾU	ANH		23/04/2007	10,0	8,5	9,5	10,0	
2	T2500164	LÊ THÀNH	ĐIỀU		19/10/2007	9,5	5,5	6,0	7,0	
3	T2500235	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	X	09/07/2007	9,5	7,0	6,0	7,5	
4	T2500289	NGÔ NGỌC	HẠNH	X	06/03/2007	7,5	7,5	4,5	6,0	
5	T2500317	ĐÀO THẠCH CHUNG	HIẾU		08/08/2007	10,0	8,0	5,5	5,5	
6	T2500335	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	X	13/01/2007	9,5	8,5	6,5	6,0	
7	T2500370	HUỲNH NGỌC	HUYỀN	X	01/12/2007	8,5	8,5	4,5	6,5	
8	T2500423	TRẦN LÊ	KHANG		20/11/2007	8,5	6,5	5,5	10,0	
9	T2500424	HUỲNH NGUYỄN QUỐC	KHANG		13/08/2007	9,0	7,5	6,5	6,5	
10	T2500425	TRẦN TUẤN	KHANG		26/01/2007	9,5	6,5	6,5	10,0	
11	T2500436	NGUYỄN VĂN	KHANH		24/11/2007	10,0	8,0	6,0	8,0	
12	T2500498	NGUYỄN GIA	KIỆT		24/03/2007	9,5	6,0	7,5	8,5	
13	T2500542	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	X	23/11/2007	9,5	9,0	8,5	8,0	
14	T2500543	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	X	21/06/2007	9,5	8,0	9,5	8,0	
15	T2500574	QUẢNG TRỌNG	LƯỢNG		07/03/2006	9,0	5,0	9,5	3,0	
16	T2500769	VÕ THỊ YẾN	NHI	X	07/03/2007	10,0	6,5	8,5	6,5	
17	T2500797	VÕ QUỲNH	NHƯ	X	01/12/2007	10,0	8,0	9,5	10,0	
18	T2500853	LÊ THANH	PHONG		04/11/2007	10,0	8,0	9,5	8,0	
19	T2500859	NGUYỄN THANH	PHÚ		15/05/2007	9,5	8,0	9,0	8,5	
20	T2500868	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC		09/01/2007	9,5	6,5	6,5	8,0	
21	T2500869	VÕ HỮU	PHÚC		17/10/2006	10,0	6,5	6,0	8,0	
22	T2500890	NGUYỄN HÀ MINH	PHƯƠNG		31/07/2007	7,5	6,5	6,5	5,5	
23	T2500915	NGUYỄN MINH	QUÝ		24/09/2007	9,5	6,5	9,5	6,5	
24	T2500953	NGUYỄN THỊ	SOÀN	X	15/04/2007	10,0	8,5	9,5	6,5	
25	T2500955	NGUYỄN TRỌNG	SỬ		09/10/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
26	T2500982	NGUYỄN QUỐC	THÁI		17/04/2007	10,0	8,0	7,5	7,0	
27	T2501046	HUỲNH ANH	THOẠI	X	07/10/2007	10,0	7,0	6,5	7,0	
28	T2501072	ĐINH THỊ ANH	THƯ	X	22/01/2007	8,5	5,5	8,5	6,5	
29	T2501073	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	X	26/03/2007	9,5	8,5	8,0	8,0	
30	T2501079	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ	X	20/02/2007	9,5	7,0	7,0	4,0	
31	T2501090	TẠ KIM	THÚY	X	24/02/2007	9,5	8,5	7,5	4,0	
32	T2501112	TRẦN THỊ CẨM	TIÊN	X	19/06/2007	10,0	8,5	8,5	7,0	
33	T2501151	HỒ NGỌC	TRÂM	X	23/11/2007	10,0	8,5	8,0	10,0	
34	T2501180	LÊ NGỌC HUYỀN	TRANG	X	24/05/2007	10,0	9,0	8,5	10,0	
35	T2501368	NGUYỄN THỊ MỸ	XUYÊN	X	12/06/2007	10,0	6,0	7,5	9,5	
36	T2501414	HUỲNH XUÂN	YẾN	X	21/07/2007	8,5	7,0	6,5	4,0	
37	T2501415	PHẠM PHI	YẾN	X	02/01/2007	9,0	8,5	8,5	7,5	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501437	HUỲNH ĐỨC	HUY		27/10/2007	9,5	7,5	8,5	7,5	
39	T2501444	TRẦN TRIỆU	QUÂN		25/01/2007	8,5	7,0	5,5	6,5	
40	T2501447	TRƯƠNG MINH	MẪN		01/12/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
41	T2501449	PHẠM THỊ TƯỜNG	VY	X	05/03/2007	8,5	8,5	7,5	7,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025

LỚP: DB252911

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2500014	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	X	01/01/2006	8,5	7,5	8,5	7,5	
2	T2500046	THÁI VIỆT	ANH		07/07/2007	9,5	7,0	9,5	7,0	
3	T2500067	NGUYỄN TRÚC	BĂNG	X	25/03/2007	10,0	7,5	9,5	7,5	
4	T2500068	LÊ KHÁNH	BĂNG	X	23/02/2007	9,5	6,5	8,5	6,0	
5	T2500083	LÊ GIA	BỘI	X	17/11/2007	9,5	7,0	9,5	8,0	
6	T2500101	VÕ MINH	CHƯƠNG		22/08/2007	8,5	6,5	5,5	8,0	
7	T2500139	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	X	27/04/2007	10,0	8,5	6,5	10,0	
8	T2500144	LÊ TUẤN	ĐẠT		22/01/2007	7,5	8,0	3,5	8,5	
9	T2500152	LÊ TIẾN	ĐẠT		14/07/2007	9,0	6,0	8,0	7,0	
10	T2500153	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT		23/09/2007	9,0	7,5	5,5	7,0	
11	T2500158	NGUYỄN THANH	ĐỆ		28/12/2007	10,0	7,5	8,0	3,0	
12	T2500190	NGUYỄN THỊ NGỌC	DÚNG	X	22/04/2007	9,5	8,0	6,0	4,0	
13	T2500219	VÕ KHÁNH	DUY		30/10/2007	9,5	8,0	7,5	4,0	
14	T2500296	NGUYỄN VŨ	HÀO		06/04/2007	9,5	7,0	3,5	5,5	
15	T2500360	PHẠM THÁI	HUY		08/05/2007	9,5	6,5	6,5	5,5	
16	T2500397	VÕ HOÀNG	KHA		03/04/2007	8,5	6,5	5,0	6,0	
17	T2500437	NGUYỄN NGỌC DUY	KHANH		11/09/2007	8,5	6,5	5,0	5,5	
18	T2500448	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH		18/10/2007	9,5	6,0	6,5	3,0	
19	T2500450	DƯƠNG QUỐC	KHÁNH		28/03/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
20	T2500459	PHẠM HOÀNG	KHIÊM		02/09/2007	9,5	8,5	8,5	7,5	
21	T2500495	ĐẶNG ANH	KIỆT		04/04/2007	7,5	8,0	8,5	6,5	
22	T2500501	PHAN THỊ DIỄM	KIỀU	X	28/10/2007	9,5	8,0	5,0	6,0	
23	T2500549	MAI THÀNH	LĨNH		28/04/2007	10,0	8,0	7,0	6,0	
24	T2500558	NGUYỄN LÝ THÀNH	LỢI		12/08/2007	9,5	8,0	6,5	6,0	
25	T2500573	VÕ CÔNG	LƯỢNG		13/08/2007	10,0	7,0	6,5	4,5	
26	T2500603	TRƯƠNG NHỰT	MINH		25/01/2007	10,0	7,0	7,0	7,5	
27	T2500626	NGUYỄN THỊ TRÚC	MY	X	21/05/2007	9,0	7,5	6,5	7,5	
28	T2500708	TRẦN BẢO	NGỌC	X	12/11/2007	9,0	6,0	5,0	7,0	
29	T2500798	THIỀM MỸ	NHƯ	X	20/10/2006	10,0	8,0	6,5	7,0	
30	T2500803	NGUYỄN TỐ	NHƯ	X	20/12/2007	9,5	7,0	5,5	6,0	
31	T2500813	NGUYỄN SO	NÍC		22/04/2006	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
32	T2500882	TRẦN TRỌNG	PHƯỚC		14/09/2007	9,5	6,5	9,0	6,5	
33	T2501013	TRẦN THÁI THANH	THẢO	X	21/04/2007	10,0	7,0	6,5	6,0	
34	T2501034	PHẠM TRƯỜNG	THỊNH		09/02/2007	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
35	T2501074	NGÔ LIÊN	THƯ	X	20/03/2007	9,5	7,5	6,5	6,0	
36	T2501135	HỒ QUỐC	TOÀN		05/11/2007	5,5	6,5	7,0	8,5	
37	T2501167	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂN	X	25/01/2007	9,0	8,0	8,5	9,0	

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
38	T2501232	THIỀM PHI	TRƯỜNG		02/04/2007	9,5	6,5	6,0	8,0	
39	T2501288	ĐOÀN THẢO	UYÊN	X	12/03/2007	9,5	5,5	3,5	3,0	
40	T2501416	DANH THỊ NGỌC	YẾN	X	30/10/2006	8,0	8,5	5,5	4,5	
41	T2501428	NGUYỄN THỊ TUỆ	NGHI	X	01/07/2007	10,0	7,5	8,0	6,5	
42	T2501445	NGUYỄN HUỲNH QUỐC	BẢO		15/05/2007	10,0	5,0	9,5	5,5	
43	T2501450	THÁI THÀNH	PHÁT		29/05/2007	9,0	5,0	9,0	7,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí